

Số: 40 /2022/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình
đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4294/TTr-SGTVT ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành Quy định quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
 - Bộ Giao thông vận tải
 - TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
 - Tổng cục Đường bộ Việt Nam
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Công báo tỉnh Thanh Hóa;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu: VT, CN (H')
- } (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Việc quản lý, vận hành khai thác công trình đường bộ phải được thực hiện một cách có hiệu quả, tránh lãng phí, đúng quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo bảo vệ phần đất dành cho đường bộ bao gồm đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ. Quản lý, vận hành khai thác khai thác và bảo trì đúng thẩm quyền và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Thường xuyên kiểm tra theo dõi tình trạng của công trình đường bộ; quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu kỹ thuật có liên quan; phân loại đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ.

4. Đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình đường bộ đang khai thác; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hệ thống báo hiệu công trình đường bộ cho phù hợp; lập hồ sơ điểm đen, xử lý và theo dõi hiệu quả xử lý.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với:

a) Các tuyến đường tỉnh (không bao gồm các tuyến đường nêu tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này);

b) Các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý;

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với:

a) Các tuyến đường tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý;

b) Đường đô thị;

c) Đường huyện.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với:

a) Đường xã;

b) Các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao quản lý.

Điều 4. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Lập Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên:

- Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, nhu cầu kinh phí đối với các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường khác do Sở Giao thông

vận tải quản lý; tổng hợp nhu cầu kinh phí bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý vào Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ của tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này phê duyệt.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp lập kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường được giao quản lý (trừ các tuyến đường tỉnh) trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này phê duyệt; lập nhu cầu kinh phí bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp vào Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ của tỉnh.

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên đối với đường huyện, đường đô thị trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này phê duyệt; lập nhu cầu kinh phí bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp vào Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ của tỉnh.

b) Đối với công tác sửa chữa định kỳ:

- Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhu cầu kinh phí đối với các hạng mục công trình trên các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý; tổng hợp danh mục công trình sửa chữa định kỳ công trình đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý vào Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ của tỉnh.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp lập kế hoạch sửa chữa định kỳ các tuyến đường được giao quản lý (trừ các tuyến đường tỉnh). Tổng hợp danh mục, nhu cầu kinh phí sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp vào Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ của tỉnh.

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch sửa chữa định kỳ công trình đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị trên địa bàn. Tổng hợp danh mục, nhu cầu kinh phí sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp vào Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ của tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ thuộc đường xã và các tuyến đường khác được giao quản lý.

c) Đối với công tác sửa chữa đột xuất:

Sửa chữa đột xuất công trình được thực hiện khi: bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như mưa gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy, nổ và những tác động đột xuất khác phải sửa chữa cấp bách hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử

dụng, vận hành, khai thác công trình; xử lý điểm đen tai nạn giao thông đường bộ; thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông cấp bách khi xử lý sạt lở, ùn tắc giao thông hoặc khi khắc phục các sự cố đứt đường, sập đổ công trình đường bộ; sửa chữa, thay thế thiết bị, mua sắm các phần mềm đang khai thác sử dụng khi bị hư hỏng, bị sự cố, bị tấn công mạng nhằm khôi phục hoạt động của hệ thống thiết bị phục vụ quản lý, bảo trì và khai thác công trình đường bộ.

Việc triển khai thực hiện các công trình đột xuất, khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, quy định của Bộ Giao thông vận tải về sửa chữa công trình đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai công trình đường bộ và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Thời gian lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Đối với đường tỉnh:

Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh mục, nhu cầu bảo trì các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Căn cứ danh mục, nhu cầu bảo trì của các đơn vị, Sở Giao thông vận tải tổng hợp, lập Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý, lấy ý kiến của Sở Tài chính thống nhất về khả năng cân đối nguồn vốn và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước 30 tháng 8 hàng năm.

Trên cơ sở kế hoạch bảo trì đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính tổng hợp trong dự toán ngân sách năm sau, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, theo tiến độ xây dựng dự toán ngân sách theo Luật Ngân sách.

b) Đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã và các tuyến đường khác được giao cho UBND cấp huyện, cấp xã, Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp quản lý:

Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ cho năm sau đối với các tuyến đường được phân cấp quản lý, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn vốn bảo trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tiến độ xây dựng dự toán ngân sách theo Luật Ngân sách.

3. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý; các tuyến đường do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp được giao quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý trên

cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì đường bộ

Trường hợp cần bổ sung công việc quản lý, bảo trì và vận hành công trình đường bộ ngoài kế hoạch bảo trì đã phê duyệt, các cơ quan quản lý đường bộ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 6. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với đường tỉnh

a) Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên: Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện trên các tuyến đường được giao quản lý.

b) Đối với công tác sửa chữa định kỳ: Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đối với đường huyện, đường đô thị, các tuyến đường khác

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị và các tuyến đường khác đã được phê duyệt, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện trên các tuyến đường được giao quản lý theo quy định.

3. Đối với đường xã

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường xã hàng năm được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì trên các tuyến đường được giao quản lý theo quy định.

4. Đối với công tác sửa chữa đột xuất

a) Đối với đường tỉnh: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo danh mục công trình sửa chữa đột xuất trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải; Sở Giao thông vận tải tổng hợp; đồng thời phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu nguồn vốn thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Đối với đường do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp được giao quản lý (không bao gồm đường tỉnh): Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp lập danh mục công trình sửa chữa đột xuất trên các tuyến đường được giao quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu nguồn vốn thực hiện, báo cáo UBND tỉnh quyết định.

c) Đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã: Ủy ban nhân dân cấp

huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế và quy định của pháp luật quyết định phê duyệt danh mục công trình sửa chữa đột xuất và tổ chức thực hiện trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đường bộ, chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì theo quy định.

2. Đối với các công trình đang sử dụng nhưng chưa có quy trình bảo trì, người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ, cụ thể:

a) Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

b) Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị và các tuyến đường được giao quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với đường xã và các tuyến đường khác được giao quản lý.

3. Không bắt buộc lập quy trình bảo trì riêng cho từng công trình đường bộ cấp III trở xuống, công trình tạm. Người quản lý sử dụng công trình vẫn phải thực hiện bảo trì công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

4. Trường hợp có tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì hoặc có quy trình bảo trì của công trình tương tự phù hợp, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình có thể áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc quy trình đó cho công trình mà không cần lập quy trình riêng.

Điều 8. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với đường tỉnh.

a) Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh được giao quản lý, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh trên cơ sở báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ các tuyến đường tỉnh được giao quản lý; tình hình quản lý, sử dụng tài sản

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý về Sở Giao thông vận tải trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, để Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã và các tuyến đường khác.

Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp trên đường huyện, đường đô thị, đường xã, các tuyến đường khác được giao quản lý về Sở Giao thông vận tải; tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý định kỳ theo quy định trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

3. Nội dung báo cáo theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Căn cứ Quy định này và pháp luật có liên quan hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi toàn tỉnh.

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường được giao quản lý theo Quy định này và quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh được Ủy ban

nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và các tuyến đường khác khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hàng năm tham mưu cân đối, bố trí kinh phí ngân sách tỉnh và nguồn vốn Trung ương hỗ trợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ các tuyến đường được giao quản lý theo quy định này và quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ các tuyến đường tỉnh được giao quản lý, đường huyện, đường đô thị và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý theo quy định này và quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc đường xã theo quy định này và quy định của pháp luật tùy theo năng lực quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Bố trí kinh phí để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc đường xã được phân cấp quản lý; hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường, tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Bố trí kinh phí để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình

đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ, Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.